

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG TRUNG CĂN BẢN 1

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

Năm 2022

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Khối ngành không chuyên

- 1. Tên học phần:** Tiếng Trung căn bản 1
- 2. Mã học phần:** TTRUNG 015
- 3. Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- 4. Trình độ cho sinh viên:** Sinh viên đại học năm thứ 1 (kỳ II)
- 5. Phân bổ thời gian**
 - Lên lớp: 30 giờ lý thuyết, 0 giờ thực hành
 - Tự học: 60 giờ
- 6. Điều kiện tiên quyết:** Không
- 7. Giảng viên**

ST T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	TS. Phạm Thị Hồng Trang	0966518898	pthtrang@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0348518391	ntlan@saodo.edu.vn
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978693593	bttrang@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988964751	ntxuyen@saodo.edu.vn

8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Tiếng Trung căn bản 1 dành cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Trung. Học phần gồm 10 bài, nội dung các bài cung cấp kiến thức về ngữ âm tiếng phổ thông Trung Quốc; các từ vựng, các cụm từ liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong đời sống hằng ngày. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Các bài tập trong học phần được thiết kế tập trung rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cơ bản; củng cố vốn từ vựng, các cấu trúc câu tương ứng với nội dung từng bài trong học phần.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1	Kiến thức		
	Trình bày kiến thức về các nội dung sau:		[1.2.1.1b]

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng mục tiêu CTĐT
MT1.1	Ngữ âm: Thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, biến điệu trong tiếng Hán; quy tắc phiên âm; các nét cơ bản và biến thể của chữ Hán; quy tắc viết chữ Hán.	3	
MT1.2	- Bài đọc: Từ vựng, cụm từ, mẫu câu liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Chào hỏi, cảm ơn, hỏi họ tên, hỏi tuổi, hỏi địa điểm, giới thiệu bản thân, đồ ăn, đồ uống, thời gian. - Ngữ pháp: Các cấu trúc câu và các hiện tượng ngữ pháp liên quan đến nội dung bài học.	3	[1.2.1.1b]
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	3	[1.2.2.3]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	3	[1.2.2.3]
MT3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	3	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả CDR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CDR của CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Trình bày được cách phát âm của thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, biến điệu trong tiếng Hán; quy tắc phiên âm; các nét cơ bản và biến thể của chữ Hán; quy tắc viết chữ Hán.	3	[2.1.2]
CDR1.2	Liệt kê được các từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Chào hỏi, cảm ơn, hỏi họ tên, hỏi tuổi, hỏi địa điểm, giới thiệu bản thân, đồ ăn, đồ uống, thời gian.	3	[2.1.2]
CDR1.3	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ	3	[2.1.2]

CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Mức độ theo thang đo Bloom	Đáp ứng CĐR của CTĐT
	vựng trong học phần.		
CĐR1.4	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu hỏi dùng: 吗, 呢, 多.	3	[2.1.2]
CĐR1.5	Trình bày được định nghĩa, công thức, đặc điểm ngữ pháp của câu: Vị ngữ hình dung từ, vị ngữ danh từ, câu liên động (1), chủ vị, câu chữ 是.	3	[2.1.2]
CĐR1.6	Xác định được ý nghĩa, vị trí đặc điểm của định ngữ và trợ từ kết cấu 的, trạng ngữ, giới từ 在, trợ từ ngữ khí 了.	3	[2.1.2]
CĐR1.7	Trình bày được cách nói số tiền, số tự nhiên, mã số, ngày tháng.	3	[2.1.2]
CĐR1.8	Trình bày được cách dùng: đại từ nghi vấn 什么, 谁, 哪, 哪儿, 几, 怎么; lượng từ 个 và 口, động từ năng nguyện 会 và 想.	3	[2.1.2]
CĐR2	Kỹ năng		
CĐR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.	3	[2.2.6]
CĐR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói; đặt câu, viết câu.	3	[2.2.6]
CĐR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các hiện tượng ngữ pháp trong học phần để đọc hiểu và dịch được nội bài đọc ra tiếng Việt, hoàn thành bài tập.	3	[2.2.6]
CĐR2.4	Viết được các đoạn văn ngắn khoảng 50 - 80 từ về các chủ đề: Giới thiệu bản thân, giới thiệu người khác, sở thích, mua đồ (đồ ăn, đồ uống, vật dùng hằng ngày).	3	[2.2.6]
CĐR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.	3	[2.2.6]
CĐR3	Mức tự chủ và trách nhiệm		
CĐR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CĐR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phân tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CĐR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần															
		CDR1								CDR2					CDR3		
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 1.5	CDR 1.6	CDR 1.7	CDR 1.8	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 2.3	CDR 2.4	CDR 2.5	CDR 3.1	CDR 3.2	CDR 3.3
1	第一课: 汉语普通话语音	2								3	3	3		3	3	3	3
2	第二课: 你好!		2	2						3	3	3		3	3	3	3
3	第三课: 谢谢你!		2	2						3	3	3		3	3	3	3
4	第四课: 你叫什么名字?		2	2	2	2			2	3	3	3	3	3	3	3	3
5	第五课: 她是我的汉语老师。		2	2	2		2		2	3	3	3	3	3	3	3	3
6	第六课: 她女儿今年二十岁。		2	2	2		2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3
7	第七课: 我会说汉语。		2	2		2			2	3	3	3	3	3	3	3	3
8	第八课: 今天几号?		2	2		2		2		3	3	3		3	3	3	3
9	第九课: 我想喝茶。		2	2				2	2	3	3	3	3	3	3	3	3
10	第十课: 你儿子在哪儿工作?		2	2	2		2		2	3	3	3	3	3	3	3	3

11. Đánh giá học phần

11.1. Ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra học phần

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Phương pháp kiểm tra đánh giá (Hình thức, thời gian, thời điểm)	CĐR của học phần			Ghi chú
					CĐR1	CĐR2	CĐR3	
1	Điểm kiểm tra thường xuyên	1 điểm	20%	- Đánh giá thái độ tham gia thảo luận. - Đánh giá bài tập cá nhân. - Đánh giá chuyên cần.	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	1 điểm	30%	Tự luận (90 phút).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	
3	Điểm thi kết thúc học phần	1 điểm	50%	Trắc nghiệm kết hợp (90 phút).	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR1.6, CĐR1.7, CĐR1.8.	CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.5.	CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.	

11.2. Cách tính điểm học phần

Điểm học phần là trung bình cộng các điểm thành phần đã nhân trọng số. Tính theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

12. Yêu cầu học phần

- Tham gia tối thiểu 80% số giờ học trên lớp.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

13. Tài liệu phục vụ học phần

- Tài liệu chính:

[1] - Trường Đại học Sao Đỏ (2021), *Tài liệu học tập Tiếng trung căn bản 1*.

[2] - Khương Lệ Bình (2018), *Giáo trình chuẩn HSK 1*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] - Khương Lệ Bình (2018), *Giáo trình chuẩn HSK 1 - Sách bài tập*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tài liệu tham khảo:

[4] - Dương Ký Châu (2019), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, thượng)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

[5] - Dương Ký Châu (2019), *Giáo trình Hán ngữ (tập 1, hạ)*, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh.

14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
1	<p>第一课：汉语普通话语音</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- Phát âm đúng các thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu.- Trình bày được cách đánh thanh điệu, quy tắc viết phiên âm, quy tắc viết chữ Hán và biến điệu trong tiếng Hán.- Viết đúng các nét cơ bản và biến thể. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ol style="list-style-type: none">一、汉语的音节二、发音要领三、汉语的声调四、汉语拼音写规则五、汉字	8 (8LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách phát âm thanh mẫu, vận mẫu, cách viết các nét cơ bản và biến thể của chữ Hán.+ Phát âm mẫu, hướng dẫn sinh viên luyện phát âm thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu.+ Hướng dẫn sinh viên viết đúng các nét cơ bản và các nét biến thể.+ Nhận xét, sửa lỗi nếu có. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Đọc trước tài liệu: <p>[1]: Trang 1 - 21. [2]: Trang 15 - 19, 21 - 25, 29 - 33, 37 - 41, 46 - 49. [4]: Trang 2 - 9, 14 - 15, 21 - 24, 31 -</p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			33, 39 - 40. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm thanh mẫu, vận mẫu, thanh điệu, biến điệu. + Luyện viết các nét cơ bản và biến thể. + Luyện nghe các phần thực hành theo yêu cầu. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.	
2	第二课：你好！ Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại chào hỏi, xin lỗi. - Sử dụng từ vựng hoàn thành bài tập. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、练习	2 (2LT,0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai. - Giảng viên: + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : Trang 22 - 24. [2]: Trang 14 - 15. [3]: Trang 7 - 9. [4] : Trang 1 - 2. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 22 - 24.	
3	<p>第三课：谢谢你！</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại cảm ơn, chào tạm biệt. - Sử dụng từ vựng, hoàn thành bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、练习 	2 (2LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] : Trang 25 - 27. [2]: Trang 20 . [3]: Trang 11 - 13. [4] : Trang 37 - 38. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 25 - 27. 	CDR1.2, CDR1.3, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
4	<p>第四课：你叫什么名字？</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. 	4 (4LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện 	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại hỏi đáp về họ tên, quốc tịch. - Sử dụng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp hoàn thành bài tập. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、语法 (一) 疑问代词 “什么” (二) “是” 字句 (三) 用 “吗” 的疑问句 三、练习</p>		<p>phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : Trang 28 - 35. [2]: Trang 26 - 29. [3]: Trang 15 - 20. [4] : Trang 46 - 50. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 28 - 35.</p>	<p>CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.</p>
5	<p>第五课: 她是我的汉语老师 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại hỏi đáp giới thiệu nhau, người khác. - Sử dụng từ, cấu trúc ngữ pháp hoàn thành bài tập. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、语法 (一) 疑问代词 “谁、哪”</p>	4 (2LT,2KT)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai. - Giảng viên: + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p>	<p>CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.6, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.C ĐR3.3.</p>

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	(二) 结构助词 “的” (三) 疑问助词 “呢” 三、练习 Kiểm tra giữa học phần		- Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : Trang 36 - 42. [2]: Trang 34 - 37. [3]: Trang 23 - 28. [4] : Trang 37 - 38. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 36 - 42. + Làm bài kiểm tra giữa học phần.	
6	第六课: 她女儿今年二十岁 Mục tiêu bài: - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại hỏi đáp về tuổi, số người trong gia đình. - Sử dụng từ, cấu trúc ngữ pháp hoàn thành bài tập. Nội dung cụ thể: 一、课文 二、语法 (一) 疑问代词 “几” (二) 百以内的数字 (三) “了” 表变化 (四) “多+大” 表示疑问 三、练习	2 (2LT,0TH)	Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai. - Giảng viên: + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. - Sinh viên: + Đọc trước tài liệu: [1] : Trang 43 - 50. [2]: Trang 42 - 45. [3]: Trang 31 - 36. [4] : Trang 46 - 47. [5] : Trang 149 - 151. + Lắng nghe hướng dẫn của	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.6, CDR1.7, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 43 - 50.	
7	<p>第七课: 我会说汉语。</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại hỏi đáp về khả năng của bản thân. - Sử dụng từ, cấu trúc ngữ pháp hoàn thành bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> 一、课文 二、语法 <ul style="list-style-type: none"> (一) 能愿动词“会” (1) (二) 形容词谓语句 (三) 疑问代词“怎么” (1) 三、练习 	2 (2LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] : Trang 51 - 57. [2]: Trang 52 - 55. [3]: Trang 39 - 44. [5] : Trang 114 - 119. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 51 - 57. 	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
8	第八课: 今天几号?	2	Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng	CDR1.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại hỏi đáp về ngày tháng, thứ. - Sử dụng từ, cấu trúc ngữ pháp hoàn thành bài tập. <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、语法</p> <p>（一）日期的表达（1）</p> <p>（二）名词谓语句</p> <p>（三）连动句（1）</p> <p>三、练习</p>	(2LT,0TH)	<p>vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập. + Gọi hội thoại theo cặp. + Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên. <p>- Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc trước tài liệu: [1] : Trang 58 - 64. [2]: Trang 60 - 64. [3]: Trang 47 - 52. [5] : Trang 54 - 60. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 58 - 64. 	CDR1.3, CDR1.5, CDR1.7, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.
9	<p>第九课: 我想喝茶。</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài. - Đọc, dịch lưu loát bài đọc. - Hội thoại hỏi đáp về sở thích, mua đồ. 	2 (2LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa. + Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm. + Đặt câu hỏi liên quan đến nội 	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.7, CDR1.8, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2,

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p>- Sử dụng từ, cấu trúc ngữ pháp hoàn thành bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、语法</p> <p>(一) 能愿动词 “想”</p> <p>(二) 疑问代词 “多少”</p> <p>(三) 量词 “个”、“口”</p> <p>(四) 钱数的表达</p> <p>三、练习</p>		<p>dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Gọi hội thoại theo cặp.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1] : Trang 65 - 72.</p> <p>[2]: Trang 68 - 72.</p> <p>[3]: Trang 55 - 60.</p> <p>[5] : Trang 115 - 119.</p> <p>+ Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 65 - 72.</p>	CDR3.3.
10	<p>第十课: 你儿子在哪儿工作</p> <p>Mục tiêu bài:</p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Nhớ mặt chữ Hán, đặt được câu đúng với các từ vựng trong bài.</p> <p>- Đọc, dịch lưu loát bài đọc.</p> <p>- Hội thoại hỏi đáp về nơi xảy ra động tác.</p> <p>- Sử dụng từ, cấu trúc ngữ pháp hoàn thành bài tập.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>一、课文</p> <p>二、语法</p> <p>(一) 动词 “在”</p> <p>(二) 疑问代词 “哪儿”</p> <p>(三) 介词 “在”</p>	2 (2LT,0TH)	<p>Thuyết trình; Đàm thoại; Đóng vai.</p> <p>- Giảng viên:</p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ cách viết chữ Hán, nghĩa từ vựng, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>+ Phát âm mẫu, hướng dẫn luyện phát âm, đặt câu với từ trọng điểm.</p> <p>+ Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập và hướng dẫn sinh viên làm bài tập.</p> <p>+ Gọi hội thoại theo cặp.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của sinh viên.</p> <p>- Sinh viên:</p> <p>+ Đọc trước tài liệu:</p> <p>[1] : Trang 73 - 79.</p>	CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR1.6, CDR1.7, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

TT	Nội dung giảng dạy	Số giờ	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	(四) 疑问助词“呢” (2) 三、练习		[2]: Trang 76 - 79. [3]: Trang 63 - 68. [4] : Trang 96 - 102. + Lắng nghe hướng dẫn của giảng viên, quan sát nội dung, ghi chép bài. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời câu hỏi. + Đóng vai hội thoại theo cặp theo nội dung của bài. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 73 - 79.	

Hải Dương, ngày 09 tháng 8 năm 2022

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Đăng Tiến

PHÓ BỘ MÔN

Nguyễn Thị Hoa